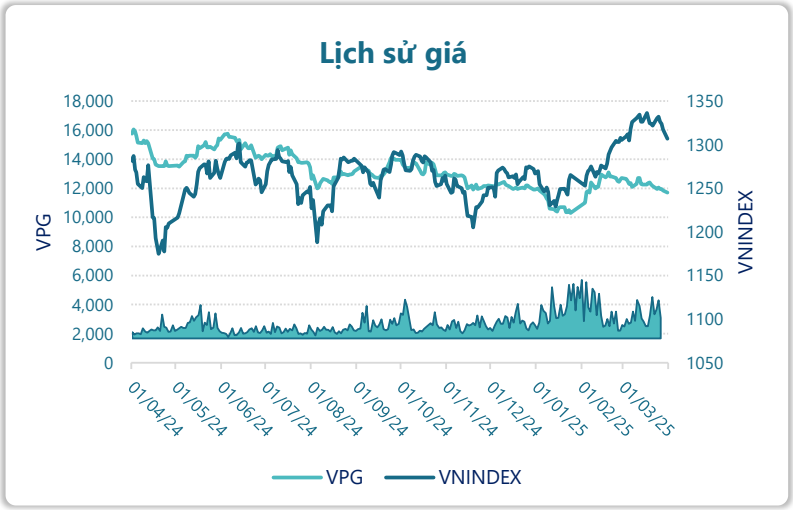
FireAnt

CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (HSX: VPG)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**11,700**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	16,048
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	10,300
SL cổ phiếu LH	88,415,751
KLGD BQ 20 phiên (CP)	285,515
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,034
P/E	8.7
EPS	1,349

DT thuần

Q1/25

4,625

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1,634| -26.1%

YoY: ▲ 1,381| 42.6%

LN sau thuế

Q1/25

20.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼74.8| -78.2%

YoY: ▲ 19.0| 1078%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

2.1%

+/- YoY: ▼ 0.1%

DT thuần

2024

16,257

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 9,919| 157%

LN sau thuế

2024

109

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 89.6| 461%

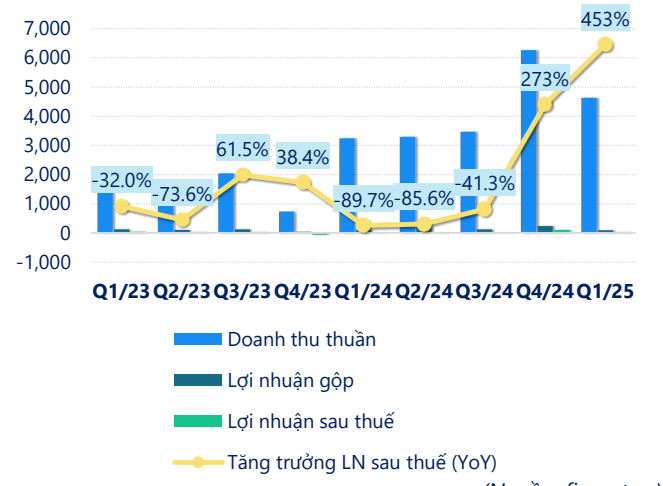
ROE

2024

6.4%

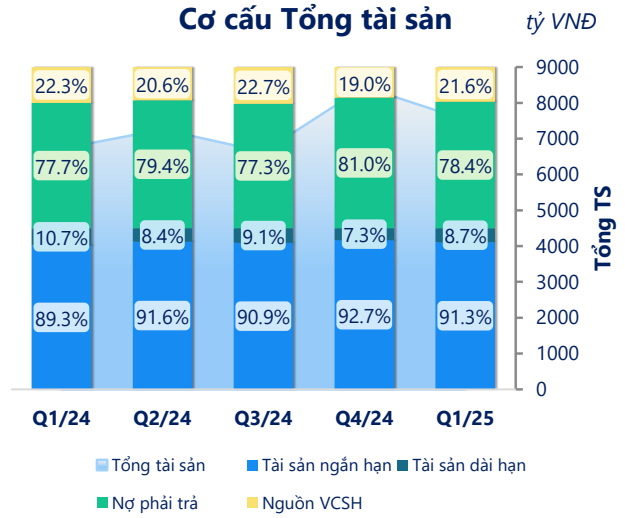
+/- YoY: ▲ 5.1%

Kết quả kinh doanh



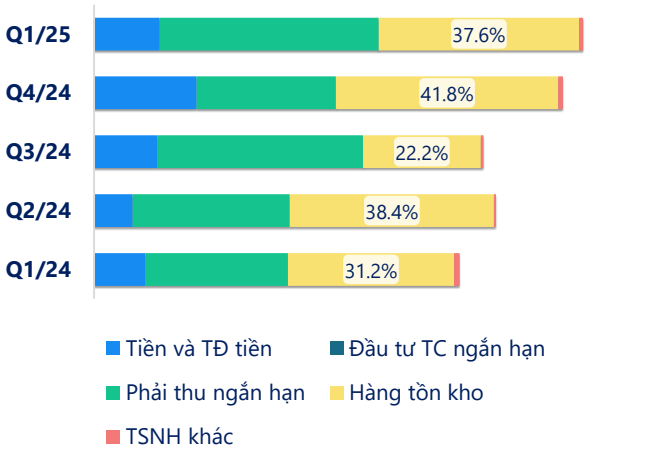
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



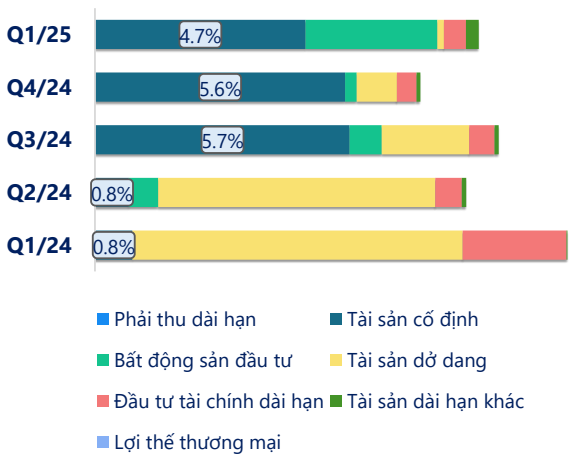
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



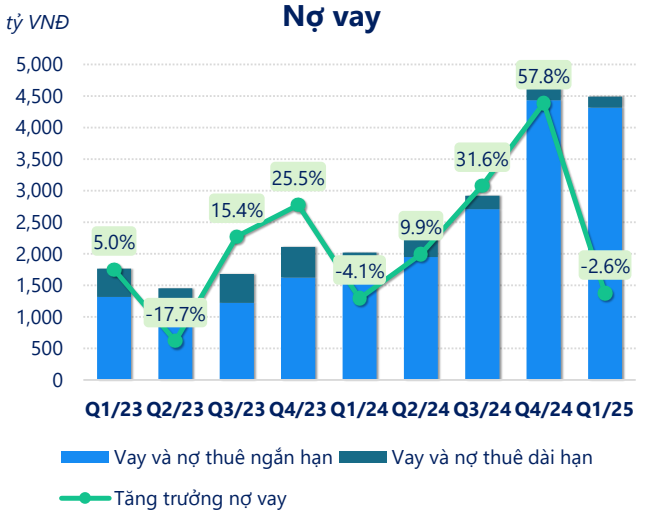
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



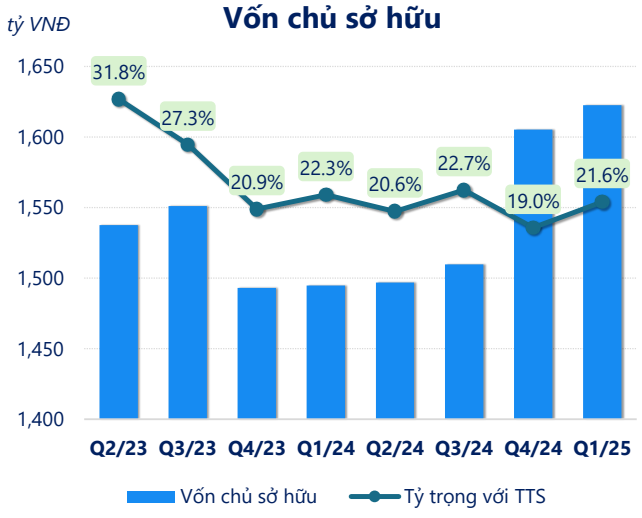
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



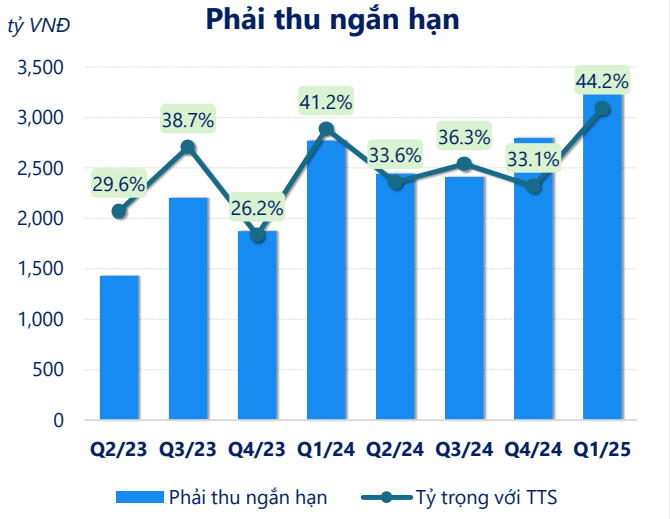
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



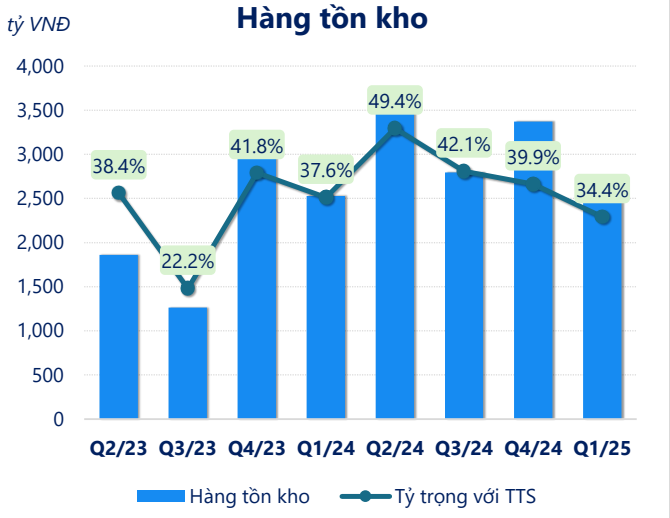
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



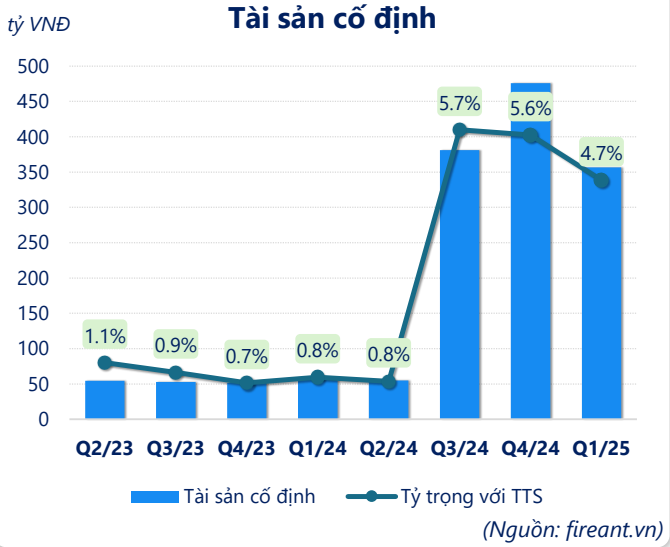
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



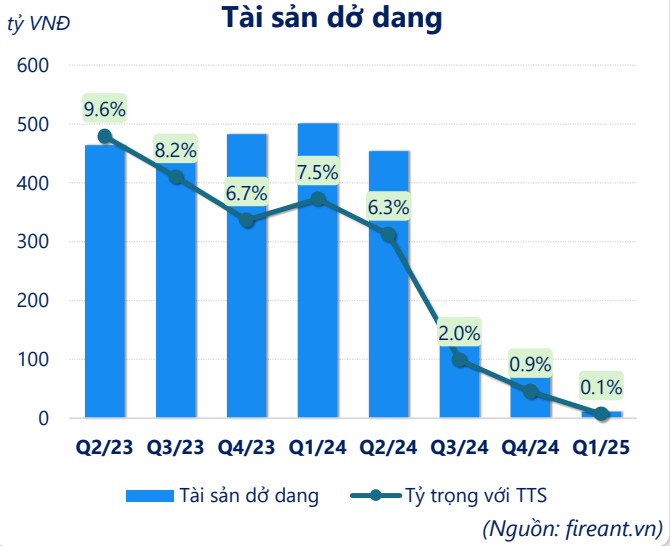
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



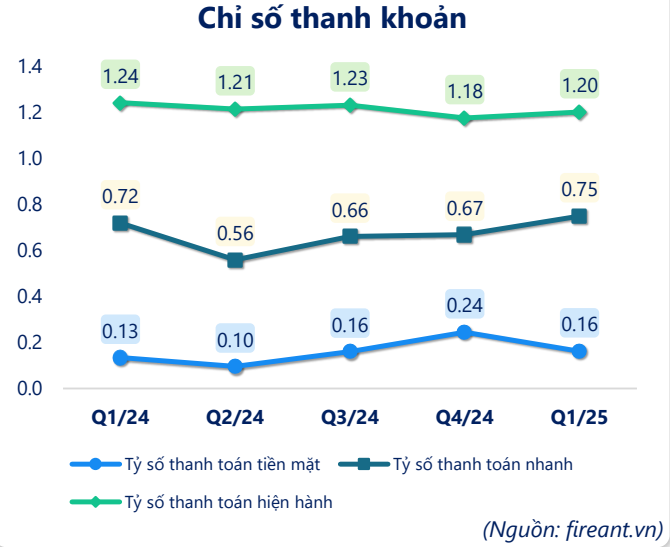
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



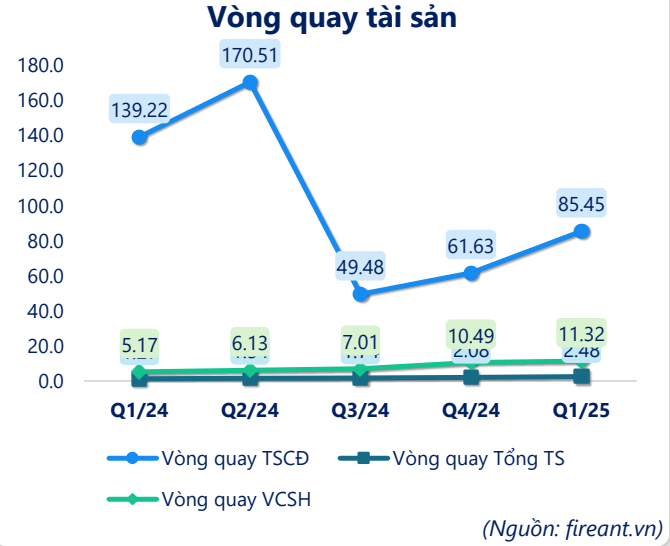
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**6,715**	**7,256**	**6,637**	**8,446**	**7,524**
Tài sản ngắn hạn	**6,000**	**6,648**	**6,032**	**7,826**	**6,873**
Tiền và tương đương tiền	648	526	788	1,628	927
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0.26	0.26	0
Phải thu ngắn hạn	2,769	2,441	2,409	2,797	3,323
Hàng tồn kho	2,528	3,586	2,795	3,372	2,586
Tài sản ngắn hạn khác	54.5	95.1	40.4	28.9	36.1
Tài sản dài hạn	**716**	**608**	**605**	**621**	**652**
Phải thu dài hạn	0.43	0.63	0.63	0.62	0.62
Tài sản cố định	56.1	54.7	381	476	357
Bất động sản đầu tư	0	48.4	47.8	22.4	224
Tài sản dở dang	501	454	131	76.7	11.2
Đầu tư tài chính dài hạn	158	43.5	37.5	37.5	37.5
Tài sản dài hạn khác	1.02	7.22	6.34	7.31	21.7
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**5,221**	**5,760**	**5,127**	**6,841**	**5,902**
Nợ ngắn hạn	**4,829**	**5,476**	**4,900**	**6,655**	**5,721**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,643	1,950	2,706	4,432	4,317
Phải trả người bán ngắn hạn	506	750	409	1,948	1,244
Nợ dài hạn	392	284	227	187	181
Vay và nợ thuê dài hạn	376	270	215	176	172
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,495**	**1,497**	**1,510**	**1,605**	**1,623**
Vốn chủ sở hữu	**1,495**	**1,497**	**1,510**	**1,605**	**1,623**
Vốn điều lệ	842	842	884	884	884
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)